

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST

Ngày 11 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thuật;

2. Ông Bùi Huy Tuân.

- Thư ký phiên toà: Bà Sầm Thị Thao - Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Vương Văn P, ông Nguyễn Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Bắc Giang, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/TLST-HS ngày 21/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HS ngày 26/6/2024 đối với bị cáo:

Thân Văn H, sinh năm 1993 tại **huyện L, tỉnh Bắc Giang** (bị cáo có mặt tại phiên tòa);

Nơi thường trú: **Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang**; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: **Thân Văn Q**, sinh năm 1964 và bà **Ngô Thị L**, sinh năm 1972, vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ- XPHC ngày 11/01/2024 của Chủ tịch UBND xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đến nay, H chưa chấp hành nộp phạt tiền.

Nhân thân:

+ Quyết định số 05/2017/QĐ- TA ngày 28/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn Quyết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Thân Văn H trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

+ Quyết định số 10/2021/QĐ- TA ngày 25/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn Quyết áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Thân Văn H trong thời hạn 20 tháng kể từ ngày đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

+ Ngày 13/6/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Quá trình điều tra, bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Ngày 05/6/2024 bị Công an huyện L bắt, tạm giữ, tạm giam về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (trong vụ án khác).

- Bị hại: Ông Đỗ Tuấn P1, sinh năm 1976 (vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Nơi thường trú: Thôn T, xã C, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị S, sinh năm 1972 (vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi thường trú: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Ngô Thị L, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Nơi thường trú: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 28/3/2024, H điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98E1-170.18 mang theo 01 (một) bao chứa mẩu đỏ từ nhà đi theo Quốc lộ C đến địa bàn huyện S. Khi đi đến cầu C thuộc thôn T, xã C, huyện S, H thấy nhà ông P1 khóa cửa, không có ai ở nhà. H điều khiển xe mô tô quay lại, để xe mô tô ở gần bờ sông, cầm bao tơ chứa rồi trèo qua tường đột nhập vào nhà ông P1, bắt 02 con gà trống, 03 con gà mái (đều là giống gà chọi) cho vào bao, trèo qua tường rào trở lại nơi để xe mô tô. H để bao tải đựng gà trộm cắp được ở trước xe mô tô rồi điều khiển xe đến bán cho bà S được 1.090.000 đồng, H đã chi tiêu hết.

Ngày 29/3/2024, ông P1 đã làm đơn trình báo Công an xã C, huyện S. Công an xã C đã tiến hành kiểm tra, xác minh ban đầu vụ trộm cắp tài sản, thu giữ được phương tiện, tài sản trộm cắp và chuyển hồ sơ vụ việc cùng đồ vật, tài sản thu giữ được đến Công an huyện S để giải quyết theo thẩm quyền

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với toàn bộ số tài sản do H trộm cắp của gia đình ông P1. Bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 08/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện S kết luận: 05 con gà bị trộm cắp có giá trị 1.972.000 đồng

Quá trình điều tra, H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 21/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang truy tố Thân Văn Hải về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Thân Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106, Điều 292, khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Xử phạt Thân Văn H từ 07 (bảy) đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S luận tội, bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án, trong giai đoạn điều tra, truy tố. Hội đồng xét xử thấy: Điều tra viên, Kiểm sát viên, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, qua xét hỏi, bị cáo **H** khai nhận: Ngày 28/3/2024, bị cáo đột nhập vào nhà ông **P1** trộm cắp 05 con gà có trị giá 1.972.000 đồng như nội dung bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 21/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng đã truy tố đúng người, đúng tội, bị cáo không kêu oan. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ được, phù hợp về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 1.972.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, đến nay chưa chấp hành nộp phạt tiền. Do vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận, bị cáo **Thân Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 21/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, vì vậy cần có bản án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân bị cáo: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị 02 lần đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”, trong thời gian đang bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” lại tiếp tục vi phạm bị khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù giam để cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Bị cáo là người không có tài sản nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung.

[6] Vật chứng của vụ án:

- Đối với 05 con gà do bị cáo trộm cắp là tài sản của gia đình ông **P1**. Cơ quan điều tra đã thu giữ xử lý vật chứng trả lại cho ông **P1** để quản lý là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 bao tải chứa bị cáo dùng để đựng gà khi trộm cắp, sau khi bán gà cho bà **S**, **H** đã vất bao tải chứa đi, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98E1- 170.18 là tài sản của bà **Ngô Thị L** (mẹ của bị cáo **H**) mà bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Bà **L** không biết việc bị cáo **H** mang xe đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần trả lại cho bà **L**.

[7] Về Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì số gà bị trộm cắp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Trần Thị S** yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.090.000 đồng. Đến nay bị cáo chưa trả được khoản tiền nào, tại phiên tòa, bị cáo **H** đồng ý trả cho bà **S** 1.090.000 đồng nên công nhận sự tự nguyện của bị cáo **H**.

[8] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng tiền án phí dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, điểm i, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, khoản 1, khoản 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm

a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử phạt: **Thân Văn H** 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng: Trả lại bà **Ngô Thị L** 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98E1- 170.18.

3. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **H** phải trả cho bà **Trần Thị S** số tiền 1.090.000 đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thạo